

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỒNG DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2021/HS-ST
Ngày 09 - 6 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG DÂN - TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Văn Tám

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lại Thiện Phong

Ông Nguyễn Hữu Em

- Thư ký phiên tòa: Bà Thái Kim Phương, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2021/TLST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2021/QĐXXST-HS ngày 05/5/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Quốc B**, sinh ngày 13 tháng 9 năm 2003 tại huyện H, tỉnh B. Nơi cư trú: Ấp N, xã Th, huyện H, tỉnh B; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; cha là Lê Thanh T, sinh năm 1974 và mẹ là Lê Thị X, sinh năm 1976; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 20/02/2019, Công an huyện Hồng Dân xử phạt Cảnh cáo về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác. Ngày 18/11/2020, Công an huyện Hồng Dân xử phạt số tiền 1.250.000 đồng về hành vi xâm hại sức khỏe người khác; bị cáo tại ngoại, (có mặt).

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo: Ông Lê Thanh T, sinh năm 1974 và bà Lê Thị X, sinh năm 1976. Trú tại: Ấp N, xã Th, huyện H, tỉnh B, (bà X có mặt, ông T vắng mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Huỳnh Nguyễn Hoài Th, là trợ giúp viên pháp lý Nhà nước tỉnh Bạc Liêu, (có mặt).

- Bị hại: Anh Nguyễn Văn X, sinh năm 1995. Nơi cư trú: Ấp X, xã N, huyện H, tỉnh B, (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 04/11/2021, bị hại Nguyễn Văn X và bị cáo Lê Quốc B cùng dự đám cưới tại nhà bà Nguyễn Thị Kết thuộc ấp Xẻo Gừa, xã Ninh Thạnh Lợi, huyện H, tỉnh B. Trong lúc uống rượu có ca hát, anh X dùng chân lên gối trúng bụng anh Đặng Văn Lòi là bạn của bị cáo. Bị cáo B thấy anh Lòi ngồi nhưng tay ôm bụng nên bị cáo đến hỏi thì anh Lòi nói là anh X dùng chân lên gối trúng bụng. Một lúc sau, bị cáo B đến hỏi X lý do đánh anh Lòi thì bị cáo và anh X cự cãi, anh X cảm ly thủy tinh để trên bàn dùng để uống rượu đập xuống bàn làm bể ly và tiếp tục hất mặt bàn nên mọi người đứng dậy. Bị cáo lấy cây dao bằng kim loại dài khoảng 20 cm để gọt trái cây gần đó và dùng tay phải đâm trúng vùng lưng phía dưới bả vai trái của anh X gây thương tích thì được mọi người can ngăn đưa anh X đi điều trị thương tích và trình báo Công xã Ninh Thạnh Lợi sự việc. Ngày 10/11/2020, anh X làm đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự. Tại bản giám định pháp y về thương tích số 09/TgT ngày 24/12/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Bạc Liêu kết luận tỷ lệ thương tật của Nguyễn Văn X như sau: Một sẹo lồi ở lưng trái, tỷ lệ 01%, cơ chế hình thành thương tích là do vật sắc nhọn tác động từ sau ra trước; Một sẹo mổ ở khoang liên sườn IV đường nách bên trái, để dẫn lưu tràn khí màng phổi, tỷ lệ: 01%; Tràn khí màng phổi đã điều trị, không để lại di chứng, tỷ lệ 05%, cơ chế hình thành thương tích là do vật sắc nhọn tác động từ sau ra trước; Dạ dày phổi trái đã điều trị không để lại di chứng, tỷ lệ 06%, cơ chế hình thành thương tích là do vật sắc nhọn tác động từ sau ra trước. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 12%.

Tại Cáo trạng số: 05/CT-VKS ngày 07/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh B truy tố bị cáo Lê Quốc B về tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị hại yêu cầu xử phạt bị cáo theo quy định pháp luật, yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền chi phí điều trị, tổn thất tinh thần 20.000.000đ, ngoài ra không yêu cầu gì thêm.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự. Đề nghị: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 90; Điều 91; khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Quốc B từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích. Ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường thiệt hại, buộc bị cáo phải bồi thường các khoản tiền cho bị hại là 20.000.000đ. Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng, về án phí.

Bị cáo xác định trong quá trình điều tra không bị ép cung hay hướng dẫn khai không đúng, việc điều tra truy tố và xét xử bị cáo tại phiên tòa hôm nay là không bị oan nên yêu cầu có mức án thấp nhất, dưới khung hình phạt để yên tâm cải tạo, sớm trở về gia đình. Bị cáo và đại diện cho bị cáo đồng ý bồi thường cho người bị hại số tiền 20.000.000đ.

Người bào chữa cho bị cáo và đại diện hợp pháp cho bị cáo yêu cầu xem xét giảm án, cho bị cáo hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt,

do bị cáo nhất thời phạm tội, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khi phạm tội là người dưới 18 tuổi, gia đình có công cách mạng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, không có khiếu nại về hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, nên hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như lời khai bị hại, kết luận giám định nên Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 04/11/2020, bị hại Nguyễn Văn X và bị cáo Lê Quốc B cùng dự đám cưới tại nhà bà Nguyễn Thị Kết thuộc ấp Xẻo Gừa, xã Ninh Thạnh Lợi, huyện H, tỉnh B. Trong lúc uống rượu có ca hát, anh X dùng chân lên gối trúng bụng anh Đặng Văn Lờ là bạn của bị cáo. Bị cáo B đến hỏi anh X lý do đánh anh Lờ thì bị cáo và anh X cự cãi, anh X cầm ly thủy tinh để trên bàn dùng để uống rượu đập xuống bàn làm bể ly và tiếp tục hất mặt bàn nên mọi người đứng dậy. Bị cáo lấy cây dao bằng kim loại dài khoảng 20 cm để gọt trái cây gần đó và dùng tay phải đâm trúng vùng lưng phía dưới bả vai trái của anh X gây thương tích thì được mọi người can ngăn đưa anh X đi điều trị thương tích và trình báo Công xã Ninh Thạnh Lợi sự việc. Tại bản giám định pháp y về thương tích số 09/TgT ngày 24/12/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Bạc Liêu kết luận tỷ lệ thương tật của Nguyễn Văn X như sau: Một sẹo lồi ở lưng trái, tỷ lệ 01%, cơ chế hình thành thương tích là do vật sắc nhọn tác động từ sau ra trước; Một sẹo mổ ở khoang liên sườn IV đường nách bên trái, để dẫn lưu tràn khí màng phổi, tỷ lệ: 01%; Tràn khí màng phổi đã điều trị, không để lại di chứng, tỷ lệ 05%, cơ chế hình thành thương tích là do vật sắc nhọn tác động từ sau ra trước; Đập phổi trái đã điều trị không để lại di chứng, tỷ lệ 06%, cơ chế hình thành thương tích là do vật sắc nhọn tác động từ sau ra trước. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 12% là có xảy ra trên thực tế.

[3] Hành vi dùng dao gây thương tích cho người khác, do bị cáo thực hiện nêu trên có đủ yếu tố cấu thành tội Cố ý gây thương tích. Dao bị cáo sử dụng là hung khí nguy hiểm, gây thương tích 12% nên phạm vào tình tiết định khung tăng nặng được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh B truy tố bị cáo về tội Cố ý gây thương tích theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm hại đến sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật mà còn ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương nên cần xử lý nghiêm, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội

một thời gian dài để giáo dục, cải tạo bị cáo cũng như phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Khi quyết định hình phạt cho bị cáo, Hội đồng xét xử có xem xét bị cáo phạm tội dưới 18 tuổi; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nhất thời phạm tội là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo có bà nội được tặng huân chương kháng chiến nên được xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa hôm, bị hại yêu cầu bị cáo và gia đình bị cáo bồi thường các khoản là 20.000.000đ, bị cáo và bà X đồng ý bồi thường số tiền này cho bị hại nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 1.000.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

[8] Về xử lý vật chứng: Cây dao bị cáo sử dụng không có giá trị nên tịch thu và tiêu hủy.

[9] Như đã phân tích, đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, án phí đối với bị cáo là phù hợp nên chấp nhận. Riêng phần hình phạt, có phần nghiêm khắc nên chỉ chấp nhận một phần.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Quốc B phạm tội Cố ý gây thương tích.

2. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 90; Điều 91; khoản 1 Điều 101; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Quốc B 01 (một) năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

3. Về bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự. Khoản 1 Điều 584; Điều 590 Bộ luật Dân sự. Ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường thiệt hại giữa bị cáo và bị hại. Buộc bị cáo Lê Quốc B và cha mẹ bị cáo là ông Lê Thanh T và bà Lê Thị X liên đới bồi thường cho anh Nguyễn Văn X số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

4. Về án phí: Áp dụng các khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lê Quốc B phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.000.000đ (một triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu và tiêu hủy: 01 cây dao dài 20cm, cán dao và lưỡi dao bằng kim loại, lưỡi dao đẹp, sắc. mũi dao nhọn, chiều rộng lưỡi dao 2,5cm. Hiện Cơ quan

Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh B đang quản lý theo biên bản giao nhận ngày 07/4/2021.

6. Kể từ ngày bản án, có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

7. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án , bị cáo, đại diện bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Công an Huyện H;
- Tòa án nhân dân tỉnh B;
- Viện kiểm sát tỉnh B
- Sở Tư pháp tỉnh B;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện H;
- Công an xã, phường;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện;
- Thi hành án hình sự huyện;
- Các đương sự;
- Lưu VP - hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Cao Văn Tám

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỒNG DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ ngày 09 tháng 6 năm 2021, tại phòng nghị án, Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh B.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Văn Tám
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lại Thiện Phong
Ông Nguyễn Hữu Em

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2021/HSST ngày 09 tháng 4 năm 2021 đối với: **Lê Quốc B**, sinh năm 2003 tại huyện H, tỉnh B. Nơi cư trú: Ấp N, xã Th, huyện H, tỉnh B.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC
VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1. Tuyên bố bị cáo Lê Quốc B phạm tội Cố ý gây thương tích. Kết quả biểu quyết: 3/3

2. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 90; Điều 91; khoản 1 Điều 101; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Kết quả biểu quyết: 3/3

3. Xử phạt bị cáo Lê Quốc B 01 (một) năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án. Kết quả biểu quyết: 3/3

4. Về bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự. Khoản 1 Điều 584; Điều 590 Bộ luật Dân sự. Ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường thiệt hại giữa bị cáo và bị hại. Buộc bị cáo Lê Quốc B và cha mẹ bị cáo là ông Lê Thanh T và bà Lê Thị X liên đới bồi thường cho anh Nguyễn Văn X 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng). Kết quả biểu quyết: 3/3

5. Về án phí: Áp dụng các khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lê Quốc B phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.000.000đ (một triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Kết quả biểu quyết: 3/3

6. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu và tiêu hủy: 01 câu dao dài 20cm, cán daop và lưỡi dao bằng kim loại, lưỡi sao đẹp, sắc. mũi dao nhọn, chiều rộng lưỡi dao 2,5cm. Hiện Cơ quan Thi hành án dân sự huyện

H, tỉnh B đang quản lý theo biên bản giao nhận ngày 07/4/2021. Kết quả biểu quyết: 3/3

7. Kể từ ngày bản án, có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

8. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự. Kết quả biểu quyết: 3/3

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án , bị cáo, đại diện bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án. Kết quả biểu quyết: đồng ý: 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, ngày 09 tháng 6 năm 2021

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tòa phiên tòa

